

Số: 2355 /BKHĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2023

Hướng dẫn khen thưởng tổng kết 35
năm đầu tư nước ngoài
tại Việt Nam

Kính gửi:

.....

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272/QĐ-TW ngày 21/10/2015;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3499/VPCP-QHQT ngày 17/5/2023 và văn bản số 6263/VPCP-QHQT ngày 16/8/2023 về việc giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, địa phương lựa chọn các doanh nghiệp, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét khen thưởng theo quy định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác khen thưởng như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm đánh giá, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài trong 35 năm qua.

- Việc lựa chọn đối tượng khen thưởng cần đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành: khen thưởng chất lượng, hiệu quả, tránh tràn lan, qua khen thưởng để tuyên truyền, nêu gương các điển hình tập thể, cá nhân tiên tiến; các nhà đầu tư nước ngoài tiêu biểu;

2. Đối tượng khen thưởng

Là những tập thể, cá nhân thuộc các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và các tổ chức quốc tế, các chuyên gia người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đầu tư nước ngoài trong 35 năm qua.

3. Hình thức và số lượng khen thưởng

3.1. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư

3.2. Số lượng khen thưởng

Các Bộ ngành, địa phương lựa chọn số lượng đúng quy định (theo phụ lục đính kèm).

4. Tiêu chuẩn khen thưởng

4.1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng theo quy định tại điểm b khoản 3 (đối với tập thể)¹ và điểm b khoản 1 (đối với cá nhân)² Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Đối với Khối các Bộ, ngành Trung ương, địa phương

- Có nhiều đóng góp tích cực trong công tác xây dựng cơ chế chính sách thu hút, quản lý đầu tư nước ngoài;
- Có sáng kiến, giải pháp, đề xuất nổi bật trong việc tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy phát triển và thu hút đầu tư vào Việt Nam;
- Có thời gian tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp về các nội dung liên quan đến công tác quản lý, xúc tiến đầu tư nước ngoài từ 15 năm trở lên.

b) Đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, hiệu quả từ 10 năm trở lên;
- Chấp hành đúng quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường; hoàn thành nghĩa vụ thuế, tài chính; phòng chống cháy nổ; an ninh trật tự;

¹ Điểm b Khoản 3 Điều 38: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt tiêu chuẩn: Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

² Điểm b Khoản 1 Điều 38: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn: “Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”

chính sách cho người lao động đảm bảo đúng và đủ; tích cực tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội, đóng góp cho cộng đồng Việt Nam; ưu tiên các doanh nghiệp đã xây dựng công trình để giải quyết nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động.

- Có đóng góp, hỗ trợ lớn về khoa học, công nghệ, tài chính cho Việt Nam.

- Ưu tiên doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, năng lượng sạch, y tế, giáo dục chất lượng cao; ưu tiên các doanh nghiệp thực hiện chuyên gia công nghệ và có doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị.

4.2. Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng cho:

a) Đối với các Bộ ngành Trung ương, địa phương

- Tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Lập thành tích xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, địa phương về xây dựng chính sách, pháp luật về đầu tư nước ngoài, xúc tiến đầu tư, quản lý đầu tư nước ngoài.

b) Đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, hiệu quả từ 05 năm trở lên;

- Chấp hành đúng quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường; hoàn thành nghĩa vụ thuế, tài chính; phòng chống cháy nổ; an ninh trật tự; chính sách cho người lao động đảm bảo đúng và đủ; tích cực tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội, đóng góp cho cộng đồng Việt Nam;

- Có đóng góp, hỗ trợ lớn về khoa học, công nghệ, tài chính cho Việt Nam.

4.3. Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam” (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Thông tư 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư (Đối với cá nhân trong Ngành).

Đối với cá nhân ngoài Ngành, doanh nhân là cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Có nhiều đóng góp tích cực trong Bộ, ngành, địa phương về xây dựng chính sách, pháp luật về đầu tư nước ngoài, xúc tiến đầu tư, quản lý đầu tư nước ngoài; tích cực cải thiện môi trường đầu tư; góp phần vào sự phát triển về kinh tế - xã hội của Việt Nam.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

5.1. Đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng thực hiện theo mẫu tại Phụ lục của Nghị định 91//2017/NĐ-CP; gồm 04 bộ (bản chính), trong đó:

- Tờ trình khen thưởng; (Trình Thủ tướng Chính phủ) (Mẫu số 01);
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mẫu số 02);
- Biên bản họp xét khen thưởng của của cấp trình khen thưởng;
- Đối với Doanh nghiệp, có xác nhận của cơ quan quản lý thuế, quản lý môi trường, quản lý lao động, bảo hiểm xã hội và bản sao báo cáo kiểm toán 5 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng (Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán).

5.2. Đối với Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hồ sơ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục của Thông tư 07/2018/TT-BKHĐT; gồm 01 bộ (bản chính), cụ thể:

- Tờ trình khen thưởng; (Trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư) (Mẫu số 03)
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của đơn vị của cấp trình khen thưởng; (Mẫu số 04)
- Biên bản họp xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng;
- Đối với Doanh nghiệp, có xác nhận của cơ quan quản lý thuế, quản lý môi trường, quản lý lao động, bảo hiểm xã hội và bản sao tóm tắt báo cáo kiểm toán 5 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng (Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán).

6. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Hướng dẫn này, các Bộ, ngành trung ương và UBND các tỉnh có tên trong danh sách xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định. Hồ sơ khen thưởng gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trước ngày 31/10/2023 để tổng hợp xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trao và lựa chọn 35 doanh nghiệp tiêu biểu trong 7 lĩnh vực sau để vinh danh tại Lễ Tổng kết 35 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam gồm:

- (1) Đầu tư công nghệ
- (2) Phát triển công nghiệp phụ trợ
- (3) Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
- (4) Công nghệ số, dịch vụ số
- (5) Trách nhiệm xã hội và chính sách quan tâm người lao động

(6) Đầu tư, ứng dụng sản phẩm thân thiện môi trường

(7) Về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trường hợp cần trao đổi, liên hệ với Vụ Tổ chức cán bộ (bộ phận Thi đua - Khen thưởng, điện thoại: 080.43297 - 080.44210) ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (Ban TĐKT TW);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, ngành địa phương (danh sách kèm theo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (theo danh sách);
- Cục Đầu tư nước ngoài;
- Trung tâm Tin học (để đăng tin);
- Lưu: VT, Vụ TCCB. 74.19

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng... năm 20... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹;

.....¹ kính trình Thủ tướng xem xét tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho tập thể/cá nhân (*Danh sách kèm theo*)² đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 35 năm qua; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định tại khoản ... Điều...³ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (*xin gửi Hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo*).

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (qua Ban TĐKTTW - 02 bản);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (02 bản).

Thủ trưởng đơn vị*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

¹ Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng

² Tên cơ quan, đơn vị được đề nghị khen thưởng

³ Nếu căn cứ tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP

Mẫu số 02: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
(cho tập thể)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....¹

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể².

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản Hướng dẫn khen thưởng tổng kết 35 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác trong sự nghiệp đầu tư nước ngoài 35 năm qua tại Việt Nam; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước³.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁴.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁵.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁶

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA
BỘ/BAN/NGÀNH/UBND TỈNH
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

³ Nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

⁴ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁵ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁶ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 03: Tờ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(cho tập thể/cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr-.....

Tỉnh (thành phố)¹, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Thông tư 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Văn bản số/BKHĐT-TCCB ngày.... tháng...năm 2023 v/v Hướng dẫn khen thưởng tổng kết 35 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ kết quả phiên họp ngày tháng năm 20....². Kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Chủ tịch Hội đồng khen thưởng cho tập thể/cá nhân (Danh sách kèm theo)³ đã có nhiều đóng góp trong thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong 35 năm qua; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định tại khoản ... Điều...³ Thông tư 07/2018/TT-BKHĐT.

(Xin gửi kèm theo danh sách, hồ sơ đề nghị khen thưởng)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên (qua Vụ TCCB, Bộ KH&ĐT);

-

- Lưu: VT,...

¹ Địa danh.

² Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

³ Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 04: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng... .. năm... ..

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN BẰNG KHEN BỘ TRƯỞNG

Tên tập thể/ cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể².

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị)/ cá nhân và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản Hướng dẫn khen thưởng tổng kết 35 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác trong sự nghiệp xây dựng và thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước³.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁴.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁵.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁶

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA
BỘ/BAN/NGÀNH/UBND TỈNH**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

³ Nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

⁴ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁵ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁶ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).



PHỤ LỤC

Danh sách khen thưởng 35 năm đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

(Kèm theo hướng dẫn số 8355 /BKHĐT-TĐKT&TT ngày 09 tháng 10 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Đơn vị	Hình thức khen thưởng					Kỷ niệm chương (Cá nhân người nước ngoài)
		Bảng khen Thủ tướng CP (Tập thể Doanh nghiệp)	Bảng khen của Bộ trưởng			Doanh nghiệp	
			Tổng	Cơ quan QLNN			
			Tập thể	Cá nhân			
I	Khối các cơ quan Trung ương		35	14	21		
1	Văn phòng Chính phủ		5	2	3		
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		5	2	3		
3	Bộ Tài chính		5	2	3		
4	Bộ Công thương		5	2	3		
5	Bộ Tài nguyên và Môi trường		5	2	3		
6	Bộ Công an		5	2	3		
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		5	2	3		
II	Khối Địa phương (Doanh nghiệp FDI trong và ngoài KCN)	15	132			132	132
1	TP. Hồ Chí Minh	1	5			5	5
2	Bình Dương	1	5			5	5
3	Hà Nội	1	5			5	5
4	Đồng Nai	1	5			5	5
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	5			5	5
6	Hải Phòng	1	5			5	5
7	Bắc Ninh	1	5			5	5
8	Thanh Hóa	1	5			5	5

9	Long An	1	5			5	5
10	Hà Tĩnh	1	5			5	5
11	Bắc Giang	1	5			5	5
12	Thái Nguyên	1	5			5	5
13	Quảng Ninh	1	5			5	5
14	Tây Ninh	1	5			5	5
15	Hải Dương	1	5			5	5
16	Hưng Yên		3			3	3
17	Vĩnh Phúc		3			3	3
18	Quảng Nam		3			3	3
19	Đà Nẵng		3			3	3
20	Hà Nam		3			3	3
21	Kiên Giang		3			3	3
22	Bình Phước		3			3	3
23	Bạc Liêu		3			3	3
24	Khánh Hòa		3			3	3
25	Thừa Thiên Huế		3			3	3
26	Nam Định		3			3	3
27	Bình Thuận		3			3	3
28	Nghệ An		3			3	3
29	Phú Thọ		3			3	3
30	Trà Vinh		3			3	3
31	Tiền Giang		3			3	3
32	Quảng Trị		3			3	3
33	Quảng Ngãi		3			3	3
34	Cần Thơ		3			3	3
35	Thái Bình		3			3	3

III	Khối các Tổ chức Quốc tế, Hiệp hội doanh nghiệp FDI		15			15	
1	Hiệp hội Doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam (AmCham)		1			1	
2	Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham)		1			1	
3	Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KoCham)		1			1	
4	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (JCCI)		1			1	
5	Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam (BritCham)		1			1	
6	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)		1			1	
7	Hiệp hội Doanh nghiệp Úc tại Việt Nam (AusCham)		1			1	
8	Hiệp hội Doanh nghiệp Singapore tại Việt Nam (SingCham)		1			1	
9	Hiệp hội Doanh nghiệp Hồng Kông tại Việt Nam (HKBAV)		1			1	
10	Hiệp hội Doanh nghiệp Đài Loan tại Việt Nam (CTCVN)		1			1	
11	Hiệp hội Doanh nghiệp Thụy Sĩ tại Việt Nam (SBA)		1			1	
12	Hiệp hội Doanh nghiệp Ấn Độ tại Việt Nam (InCham)		1			1	
13	Hiệp hội Doanh nghiệp Canada tại Việt Nam (CanCham)		1			1	
14	Hiệp hội Doanh nghiệp Thái Lan tại Việt Nam (ThaiCham)		1			1	
15	Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam		1			1	